

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Long Thị C, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn K, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Thôn K, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Long Thị C và anh Triệu Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị C và anh Triệu Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Triệu Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Triệu Trúc L, sinh ngày 09/03/2015 và cháu Triệu Hiểu A, sinh ngày 25/06/2017 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*:) Chị Long Thị C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003036 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Long Thị C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên
- UBND xã Hiệp Lực, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bình